|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: | Bài: **BÀI TẬP CHƯƠNG 9** |
| Tiết |

Môn học/Hoạt động giáo dục: Toán; lớp: 7

Thời gian thực hiện: (02 tiết)

**I. Mục tiêu:** Sau khi học xong bài này học sinh có khả năng:

**WCTST0341. Về kiến thức:**

- Học sinh hệ thống hóa được kiến thức về một số yếu tố về thống kê và xác suất trong chương IX.

- Học sinh vận dụng được các kiến thức về thống kê và xác suất để làm các bài tập có liên quan.

- Học sinh xác định được một sự kiện có xảy ra hay không, đánh giá được khả năng xảy ra của mỗi biến cố.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực tính toán: HS hiểu và vận dụng được các kiến thức đã học về xác suất vào làm bài tập.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: thực hiện được các thao tác tư duy, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để vận dụng các kiến thức trên vào giải các bài tập về xác suất và thống kê, giải một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: Thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: Hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu:**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, phiếu học tập, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học:**

**Tiết 1**:

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (5 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh nhớ lại nội dung kiến thức về biến cố ngẫu nhiên, xác suất của biến cố ngẫu nhiên.

**b) Nội dung:ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143**

- Học sinh trình bày, hệ thống hóa các nội dung về biến cố ngẫu nhiên và xác suất của biến cố ngẫu nhiên.

**c) Sản phẩm:**

- Các kiến thức cơ bản của biến cố và xác suất của biến cố.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu học sinh nhắc lại kiến thức cơ bản của chương IX.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ theo cá nhân và lần lượt trả lời nội dung kiến thức cơ bản của chương IX.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS đứng tại chỗ trả lời.  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét các câu trả lời của HS.  - GV hướng dẫn HS ôn tập theo bản đồ tư duy đã chuẩn bị sẵn.  - GV đặt vấn đề vào bài mới: trong tiết này chúng ta sẽ tiến hành ôn tập về biến cố ngẫu nhiên và xác suất của biến cố ngẫu nhiên, các em sẽ vận dụng và làm các bài tập liên quan đến biến cố và xác suất của biến cố ngẫu nhiên. | Kiến thức cơ bản của chương IX là biến cố và xác suất của biến cố ngẫu nhiên.  Sơ đồ tư duy: |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Ôn tập về biến cố** (13 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS nhớ được biến cố là gì, biến cố chắc chắn, biến cố không thể, biến cố ngẫu nhiên.

**b) Nội dung:**

- HS trả lời được câu hỏi 1, Bài tập 1; Câu hỏi 2, Bài tập 2 mà GV đã chuẩn bị sẵn.

**c) Sản phẩm:**

- HS hoàn thành được các câu hỏi của giáo viên.

- HS phân biệt được biến cố chắc chắn, biến cố không thể, biến cố ngẫu nhiên.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm theo tổ để trả lời các câu hỏi:  **- Câu 1:ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143 Biến cố là gì?**  **Bài tập 1:** Gieo một con xúc xắc và thấy xuất hiện mặt 5 chấm ở trên cùng. Trong các biến cố sau, biến cố nào xảy ra, biến cố nào không xảy ra?  A. “Gieo được mặt có số chấm nhỏ hơn ”  B. “Gieo được mặt có số chấm là ước của ”  C. “Mặt úp xuống có số chấm bằng ”  **- Câu 2:ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143 Thế nào là biến cố chắc chắn, biến cố không thể, biến cố ngẫu nhiên?**  **Bài tập 2:** Trong các biến cố sau, hãy chỉ ra biến cố nào là chắc chắn, không thể, ngẫu nhiên. Tại sao?  A. “Gieo được mặt có số chấm nhỏ hơn ”  B. “Gieo được mặt có số chấm là bội của ”  C. “Gieo được mặt có số chấm là ước của ”  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**  - HS thảo luận nhóm theo tổ hoàn thành các câu hỏi trên.  **\* Báo cáo, thảo luận 1**  - Với mỗi câu hỏi, GV yêu cầu 1 vài HS trả lời.  - Với mỗi bài tập học sinh thảo luận theo nhóm tổ và yêu cầu một vài học sinh trả lời.  - HS còn lại nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1**  - GV chính xác hóa lại nội dung và nhận xét mức độ đạt được của HS. | **Câu 1:ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143** Các sự kiện, hiện tượng xảy ra trong tự nhiên hay trong một phép thử nghiệm được gọi là một biến cố.  **Bài tập 1:**  - Vì nên biến cố A không xảy ra.  - Vì số  có ước là chính nó nên biến cố B xảy ra.  - Vì tổng số chấm hai mặt của con xúc xắc luôn bằng  nên nếu mặt xuất hiện có  chấm thì mặt úp xuống có  chấm. Vậy biến cố C xảy ra.  **Câu 2:ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143** Biến cố chắc chắn là biến cố luôn xảy ra, biến cố không thể là biến cố không bao giờ xảy ra, biến cố ngẫu nhiên là biến cố không thể biết trước nó có xảy ra hay không.  **Bài tập 2.**  - Do các mặt của con xúc xắc có số chấm từ  đến  nhỏ hơn  nên A là biến cố chắc chắn.  - Do số chấm trên mỗi mặt của con xúc xắc đều không chia hết cho  nên B là biến cố không thể.  - Vì  có các ước là  và  nên nếu gieo con xúc xắc có mặt là  thì C xảy ra còn gieo con xúc xắc có mặt là  chấm thì C không xảy ra nên C là biến cố ngẫu nhiên. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**  GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm làm bài tập sau:  **Bài tập 3(Bài 4 SBT/Tr87):** Lúc đầu Hương có  tờ  đồng và  tờ  đồng. Hương đánh rơi  tờ tiền. Trong các biến cố sau, hãy chỉ ra biến cố nào là chắc chắn, không thể, ngẫu nhiên. Tại sao?  A. “Số tiền Hương đánh rơi là  đồng”  B. “Số tiền Hương đánh rơi là  đồng”  C. “Hương còn lại ít nhất  đồng”  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**  - HS thảo luận theo nhóm để hoàn thiện bài tập được giao.  **\* Báo cáo, thảo luận 2**  - Nhóm trưởng báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình.  - HS nhóm khác nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2**  - GV chính xác hóa lại nội dung và nhận xét mức độ đạt được của HS. | **Bài tập 3:**  **-** A là biến cố không thể vì tổng số tiền đánh rơi không vượt quá đồng.  - B là biến cố ngẫu nhiên, nó xảy ra khi Hương đánh rơi tờ đồng.  - C là biến cố chắc chắn vì nếu rơi tờ tiền có mệnh giá cao nhất là  thì số tiền còn lại đồng. |

**Hoạt động 2.2: Ôn tập về xác suất của biến cố** (10 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS có thể đánh giá được khả năng xảy ra của các biến cố, so sánh được xác suất của các biến cố trong các trường hợp đơn giản. Tính được xác suất của một số biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản.

**b) Nội dung:**

- HS trả lời câu hỏi 1 và làm các bài tập 1, 2, 3, 4 về biến cố và xác suất của biến cố.

**c) Sản phẩm:**

- Đáp án câu hỏi 1.

- Đáp án các bài tập 1, 2, 3, 4.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi 1.  - Hoạt động thảo luận theo nhóm tổ làm bài tập 1.  **Câu 1:ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143** **Thế nào là xác suất của biến cố, biến cố không thể, biến cố chắc chắn có xác suất bằng mấy? Xác suất** **của biến cố A kí hiệu là gì?**  **Bài tập 1:** Một hộp có chứa  quả bóng trắng, một quả bóng xanh và 5 quả bóng đỏ có kích thước và khối lượng bằng nhau. Chọn ngẫu nhiên một quả bóng từ hộp.  a) Hãy so sánh xác suất của các biến cố sau:  A: “Quả bóng lấy ra có màu trắng”  B: “Quả bóng lấy ra có màu xanh”  C: “Quả bóng lấy ra có màu đỏ”  b) Hãy xác định xác suất của các biến cố”  M: “Quả bóng lấy ra có màu vàng”  N: “Quả bóng lấy ra không có màu vàng”  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143**  - HS hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi 1.  - HS đọc đề bài và thảo luận nhóm theo tổ mà GV đã giao để làm bài tập 1 ở trên.  **\* Báo cáo, thảo luận 1**  - GV chọn 2 nhóm làm nhanh nhất lên hoàn thành bài làm.  - HS cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1**  - GV nhận xét các câu trả lời của HS.  - GV: Chốt lại nội dung kiến thức. | **Câu 1:ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143** Để đánh giá khả năng xảy ra của mỗi biến cố ta dùng một con số có giá trị  đến 1 gọi là xác suất của biến cố. Biến cố có khả năng xảy ra cao hơn sẽ có xác suất lớn hơn.  - Biến cố không thể có xác suất bằng  .  - Biến cố chắc chắn có xác suất bằng .  - Xác suất của biến cố A kí hiệu là .  **Bài tập 1:**  a) Do các quả bóng có cùng kích thước và khối lượng nên mỗi quả bóng đều có cùng khả năng được chọn. Số quả bóng trắng và bóng xanh là như nhau nên khả năng lấy hai quả bóng này là bằng nhau: .  - Số quả bóng màu đỏ nhiều hơn số quả bóng màu trắng nên khả năng lấy quả bóng màu đỏ nhiều hơn khả năng lấy quả bóng màu trắng .  b) M là biến cố không thể nên .  N là biến cố chắc chắn nên . |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm làm bài tập 2.  **Bài tập 2:** Gieo một con xúc xắc có 6 mặt cân đối:  a) Gọi A là biến cố “Gieo được mặt 5 chấm”. Hãy tính xác suất của biến cố A.  b) Gọi B là biến cố “Gieo được mặt có số chấm lớn hơn 7” Hãy tính xác suất của biến cố B.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**  - HS thực hiện theo nhóm do GV chia.  **\* Báo cáo, thảo luận 2**  - HS đại diện treo bảng phụ của nhóm lên bảng.  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng bài.  **\* Kết luận, nhận định 2**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS. | **Bài tập 2:**  a) Do 6 kết quả đều có khả năng xảy ra nên .  b) Biến cố B là biến cố không thể nên . |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** (10 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS vận dụng được các kiến thức về biến cố và xác suất của biến cố để làm các bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**b) Nội dung:**

- Làm các bài tập 1, bài tập 2(**(Bài 6SBT/Tr87).**

**c) Sản phẩm:**

- Lời giải các bài tập 1, bài tập 2(**(Bài 6SBT/Tr87).**

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **GV giao nhiệm vụ học tập 1**  GV cho HS làm bài tập sau:  **Bài tập 1:** Trong một hộp có 3 quả bóng có kích thước và khối lượng giống nhau trong đó có 1 quả bóng màu trắng, 1 quả bóng màu đỏ, 1 quả bóng màu vàng. Lấy ra ngẫu nhiên 1 quả bóng trong hộp.  a) Hãy liệt kê các kết quả có thể xảy ra.  b) Gọi A là biến cố “Lấy được quả bóng màu vàng”. Tính xác suất của biến cố A.  c) Gọi B là biến cố “Quả bóng lấy ra không phải màu xanh”. Tính xác suất của biến cố B.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**  - HS thực hiện theo nhóm do GV chia.  **\* Báo cáo, thảo luận 1**  - HS đại diện treo bảng phụ của nhóm lên bảng.  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt bài.  **\* Kết luận, nhận định 1**  - GV chính xác hóa kết quả bài tập trên | **Bài tập 1:**  a) Có 3 kết quả có thể xảy ra:  - Có thể lấy ra quả bóng màu trắng.  - Có thể lấy ra quả bóng màu đỏ.  - Có thể lấy ra quả bóng màu vàng.  b) Do 3 kết quả đều có thể xảy ra như nhau nên xác suất của biến cố A là .  c) Do tất quả các quả bóng lấy ra không có màu xanh nên B là biến cố chắc chắn do đó xác suất của biến cố B là . |
| **GV giao nhiệm vụ học tập 2**  GV cho HS hoạt động theo nhóm làm bài tập sau:  **Bài tập 2 (Bài 6SBT/Tr87):** Bác Luân rút ngẫu nhiên  quân bài từ bộ bài tây 52 lá.  a) Tính xác suất của biến cố: “Bác Luân rút được lá bài Át cơ”.  b) Tính xác suất của biến cố: “Bác Luân rút được lá bài đỏ”.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**  - HS thực hiện theo nhóm do GV chia.  **\* Báo cáo, thảo luận 2**  - HS nhóm nhanh nhất báo cáo kết quả.  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét bài.  **\* Kết luận, nhận định 2**  - GV chính xác hóa kết quả bài tập trên  - GV chốt KT: Khi tất cả các kết quả của một trò chơi hay phép thử nghiệm ngẫu nhiên đều có khả năng xảy ra bằng nhau thì xác suất xảy ra của mỗi kết quả đều là , trong đó  là số các kết quả. | **Bài 2:ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143**  a) Do  kết quả đều có thể xảy ra nên xác suất của biến cố là .  b) Do có  lá bài đỏ và  lá bài đen nên khả năng rút được lá bài đỏ bằng khả năng rút được lá bài đen. Vậy xác suất rút được lá bài đỏ là . |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (5 phút).

**a) Mục tiêu:**

- HS vận dụng kiến thức về biến cố và xác suất của biến cố đã học trong chương IX để làm các bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**b) Nội dung:**

- HS làm bài tập 2/SBT trang 87: Thực hành, liệt kê các kết quả cho mỗi biến cố.

**c) Sản phẩm:**

- Các kết quả có thể xảy ra là:

- 

- 

- 

Các kết quả Hà và Hiền làm cho cả  sự kiện cùng xảy ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Giao nhiệm vụ 1**: - GV yêu cầu HS làm bài tập 2/SBT trang 87: Tổ  có  bạn là Hà, Hiền, Hiệp, Hương, Hùng và Khánh chọn ngẫu nhiên  bạn trong tổ. Hãy nêu tập hợp các kết quả làm cho mỗi biến cố sau xảy ra.

A: “Tên của bạn được chọn được bắt đầu bằng chữ cái “H””

B: “ Tên của bạn được chọn không chưa chữ “g””

C: “Tên của bạn được chọn có chứa dấu huyền”

- HS thực hành và liệt kê các kết quả có thể xảy ra.

- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV giải đáp thắc mắc của HS để hiểu rõ nhiệm vụ.

**Giao nhiệm vụ 2**: (2 phút) Yêu cầu HS thực hiện cá nhân

- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.

- Làm các bài tập còn lại trong SGK trang 98 và sách bài tập .

- Chuẩn bị giờ sau: + Xem lại toàn bộ nội dung chương đã học.

+ Làm các bài tập cuối chương IX trang 96/SGK

**Tiết 2**:

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút )**

**a) Mục tiêu:**

- HS hệ thống lại các kiến thức về xác suất và biến cố của xác suất, cách tính xác suất của một sự kiện bất kì.

**b) Nội dung:**

- Chiếu slide trò chơi : “ Ai nhanh hơn” .

- Các câu hỏi ôn tập từ câu 1 đến câu 4.

**c) Sản phẩm:**

- Các câu trả lời của học sinh.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Chiếu Slide trò chơi “Ai nhanh hơn ”, yêu cầu HS cả lớp trả lời các câu hỏi được đưa ra trên Slide.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS hoạt động cá nhân đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Mỗi câu hỏi giáo viên gọi một vài học sinh trả lời.  - Học sinh khác nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chuẩn hóa kiến thức. | Chiếu Slide trò chơi “Ai nhanh hơn”.  **Câu 1:ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143** Biến cố không thể có xác suất bằng mấy?  **Trả lời:** Biến cố không thể có xác suất bằng .  **Câu 2:ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143** Khi gieo con xúc xắc có  mặt cân đối thì xác suất xuất hiện của mỗi mặt bằng bao nhiêu?  **Trả lời:** Khi gieo con xúc xắc có 6 mặt cân đối thì xác suất xuất hiện của mỗi mặt là .  **Câu 3:ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143** Gieo một con xúc xắc có mặt cân đối xác suất của biến cố “Gieo được đỉnh ghi số ” là bao nhiêu?  **Trả lời:** Xác suất của biến cố “Gieo được đỉnh ghi số ” là .  **Câu 4:ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143** Khi tất cả các kết quả của một trò chơi hay phép thử nghiệm ngẫu nhiên đều có khả năng xảy ra bằng nhau thì xác suất của mỗi kết quả là gì? Trong đó  là số các kết quả.  **Trả lời:** Xác suất của mỗi kết quả là . |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** (30 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS vận dụng được các kiến thức về biến cố và xác suất của biến cố trong chương IX để làm các bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**b) Nội dung:**

- Làm các bài tập 1,2,3,4,5 cuối chương IX trang 96/SGK.

**c) Sản phẩm:**

- Lời giải các bài tập 1,2,3,4,5 cuối chương IX trang 96/SGK.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  - GV yêu cầu HS làm bài tập 1 trang 96 SGK.  **Bài 1:ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143** Trên giá sách có 3 quyển truyện tranh và 1 quyển sách giáo khoa An chọn ngẫu nhiên 2 quyển từ giá sách. Trong các biến cố sau, hãy chỉ ra biến cố nào là chắc chắn, không thể, ngẫu nhiên. Tại sao?  A: “An chọn được 2 quyển truyện tranh”.  B: “An chọn được ít nhất 1 quyển truyện tranh”.  C: “An chọn được 2 quyển sách giáo khoa”  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**  - HS thực hiện cá nhân theo yêu cầu của GV.  - GV hướng dẫn, bổ trợ: Học sinh yếu.  **\* Báo cáo, thảo luận 1**  - HS thực hiện cá nhân làm theo yêu cầu.  - HS trả lời theo yêu cầu của giáo viên.  **\* Kết luận, nhận định 1**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Bài tập 1: 96/SGK.**  Bài giải:  - Biến cố A là biến cố ngẫu nhiên vì nếu An chọn được  quyển truyện tranh và  quyển sách giáo khoa thì biến cố A không xảy ra, còn An chọn được  quyển truyện tranh thì biến cố A xảy ra.  - Biến cố B là biến cố chắc chắn vì trên giá chỉ có  quyển sách giáo khoa và  quyển truyện tranh nếu rút ra  quyển thì chắc chắn sẽ rút được  quyển truyện tranh.  - Biến cố C là biến cố không thể vì trên giá sách chỉ có  quyển sách giáo khoa. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**  - GV yêu cầu HS làm bài tập 2 Tr 96/SGK.  **Bài 2:ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143** Gieo 2 con xúc xắc cân đối. Hãy so sánh xác suất xảy ra của các biến cố sau:  A: “Tổng số chấm xuất hiện ở mặt trên hai con xúc xắc là số chẵn”.  B: “Số chấm xuất hiện ở mặt trên hai con xúc xắc đều bằng 6”.  C: “Số chấm xuất hiện ở mặt trên hai con xúc xắc bằng nhau”.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**  - HS thực hiện theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giáo viên.  **\* Báo cáo, thảo luận 2**  - HS các nhóm thảo luận theo từng yêu cầu của giáo viên:  + Nêu các kết quả xảy ra của biến cố A.  + Nêu các kết quả xảy ra của biến cố B.  + Nêu các kết quả xảy ra ở biến cố C.  So sánh kết quả xảy ra ở các biến cố.  - HS dựa vào phần hướng dẫn và hoàn thiện bài làm vào bảng nhóm.  - Nhóm trưởng tổng hợp nộp bảng nhóm cho giáo viên.  **\* Kết luận, nhận định 2**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Bài tập 2 Tr96/SGK**  Bài giải:  Khi gieo một con xúc xắc cân đối thì khả năng xuất hiện  mặt là bằng nhau nên khi gieo  con xúc xắc thì khả năng xuất hiện  mặt là bằng nhau, các mặt của xúc xắc là  nên kết quả có thể xảy ra là:  + Biến cố A là: ; ;  ; ; ; ; ; ; ; ; ; ; ; ; .  + Biến cố B là: .  + Biến cố C là: ; ; ; ; ; .  + Vì số kết quả có thể xảy ra ở biến cố A nhiều hơn biến cố C và biến cố C nhiều hơn biến cố B nên . |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3**  - GV yêu cầu HS làm bài tập 3 Tr96/SGK  **Bài tập 3:** Một hộp có 4 cái thẻ có kích thước giống nhau và được đánh số lần lượt là  lấy ngẫu nhiên một thẻ từ hộp. Hãy tính xác suất của các biến cố sau:  A: “Lấy được thẻ ghi số là số nguyên tố”  B: “Lấy được thẻ ghi số là số lẻ”.  C: “Lấy được thẻ ghi số là số chẵn”.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3**  - HS hoạt động cá nhân thực hiện bài làm theo yêu cầu của GV.  - GV hướng dẫn, bổ trợ: Học sinh yếu.  **\* Báo cáo, thảo luận 3**  - HS trả lời theo yêu cầu của GV  **\* Kết luận, nhận định 3**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ tham gia và hoàn thành của HS. | **Bài tập 3:**  Bài giải:  Vì cả 4 thẻ có kích thước giống nhau nên khả năng mỗi tấm thẻ được rút là như nhau:  - Vì trong các thẻ có số 2 nên xác suất của biến cố A là .  - Ở trong hộp không có số lẻ nên xác suất của biến cố B là .  - Cả 4 thẻ đều là số chẵn nên xác suất của biến cố C là . |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 4**  - GV yêu cầu HS làm bài tập 4/96/SGK  **Bài tập 4:** Một hộp kín chứa 5 quả cầu có kích thước và khối lượng bằng nhau, trong đó có 1 quả màu xanh và 4 quả màu đỏ. Lấy ngẫu nhiên 1 quả cầu từ hộp. Hãy tính xác suất của các biến cố sau:  A: “Quả cầu lấy ra có màu vàng”.  B: “Quả cầu lấy ra có màu xanh”.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 4**  - HS hoạt động cá nhân thực hiện bài làm theo yêu cầu của GV.  - GV hướng dẫn, bổ trợ: Học sinh yếu.  **\* Báo cáo, thảo luận 4**  - HS trả lời theo yêu cầu của GV.  **\* Kết luận, nhận định 4**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ tham gia và hoàn thành của HS.  - GV cùng HS khái quát:  **+** Để đánh giá khả năng xảy ra của mỗi biến cố ta dùng một con số có giá trị 0 đến 1 gọi là xác suất của biến cố. Biến cố có khả năng xảy ra cao hơn sẽ có xác suất lớn hơn.  - Biến cố không thể có xác suất bằng 0.  - Biến cố chắc chắn có xác suất bằng 1.  - Xác suất của biến cố A kí hiệu là .  **+** Khi tất cả các kết quả của một trò chơi hay phép thử nghiệm ngẫu nhiên đều có khả năng xảy ra bằng nhau thì xác suất xảy ra của mỗi kết quả đều là  trong đó n là số các kết quả. | **Bài tập 4:**  Bài giải:  - Vì 5 quả cầu có khối lượng và kích thước bằng nhau nên khả năng lấy mỗi quả cầu là bằng nhau.  - Biến cố A là biến cố không thể vì trong hộp không có quả cầu màu vàng nên .  - Biến cố B có xác suất là . |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (8 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS vận dụng kiến thức về biến cố và xác suất của biến cố đã học trong chương IX để làm các bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản nhằm phát triển các kỹ năng về sự kiện có thể xảy ra.

**b) Nội dung:**

- HS làm bài tập 5 /SGK trang 96: Học sinh thực hiện trả lời khi quan sát biểu đồ.

**c) Sản phẩm:**

a)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Người |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

- Tập hợp các kết quả có thể xảy ra là:

.

b) Tập các kết quả có thể xảy ra của biến cố B là .

Chọn 1 năm trong 10 năm nên có 10 cách chọn và khả năng chọn mỗi năm là như nhau. Vậy xác suất xảy ra biến cố B là .

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Giao nhiệm vụ 1**:

- GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm GV chia làm bài tập 5/SGK trang 96.

- HS thực hiện làm bài theo yêu cầu.

- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV giải đáp thắc mắc của HS để hiểu rõ nhiệm vụ.

**Giao nhiệm vụ 2**: (2 phút) Yêu cầu HS thực hiện cá nhân.

- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.

- Chuẩn bị giờ sau: Xem lại nội dung kiến thức trong chương IX.

- Bài tập về nhà: Làm các bài tập 1,3,5,7/Tr87,88SBT.